*Trường: THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm*

*Tổ: Xã hội Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Thắm*

**BÀI 2. GÕ CỬA TRÁI TIM**

Thời gian thực hiện: 16 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Đặc điểm của thơ được thể hiện qua thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.

- Biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**2. Về năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

**- Năng lực tự chủ và tự học:** Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

**- Năng lực giao tiếp và hợp tác:**

+ Hiểu được nội dung và phương thức giao tiếp cần phù hợp với mục đích giao tiếp và biết vận dụng để giao tiếp hiệu quả trong giờ học.

+ Tiếp nhận được các văn bản thơ trữ tình.

+ Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, mô hình để trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận biết được ngữ cảnh giao tiếp và đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

**- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:**

+ Biết xác định và làm rõ thông tin; biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau.

+ Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

**- Năng lực ngôn ngữ:**

+ Biết đọc văn bản theo thể loại thơ trữ tình;

+ Nhận biết và bước đầu biết phân tích, đánh giá nội dung và đặc điểm nổi bật về hình thức biểu đạt của bài thơ; biết so sánh với các văn bản cùng chủ đề;

+ Biết liên hệ tri thức và kết nối với những trải nghiệm thực tế của bản thân; từ đó rút ra những bài học về cuộc sống;

+ Biết vận dụng kiến thức về nghĩa của từ, biện pháp tu từ, dấu câu, đại từ cùng với những trải nghiệm và khả năng suy luận của bản thân để hiểu văn bản;

+ Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**- Năng lực văn học:**

+ Nhận biết được đặc điểm thể loại văn bản thơ; đề tài, hiểu được chủ đề, ý nghĩa của văn bản đã đọc; nhận biết được thơ trữ tình và giá trị biểu cảm, giá trị nhận thức của bài thơ trữ tình; nhận biết và phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức và biện pháp nghệ thuật gắn với đặc điểm của thơ trữ tình (vần, nhịp, hình ảnh và các biện pháp tu từ).

+ Phân tích được tác dụng của một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ; hiểu nội dung của văn bản thơ trữ tình. Trình bày được cảm nhận, suy nghĩ về tác phẩm trữ tình và tác động của tác phẩm đối với bản thân; bước đầu tạo lập đoạn văn biểu cảm về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả.

**3. Phẩm chất:**

Nhân ái, yêu gia đình, yêu vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên, giáo án, tư liệu về tác giả, tác phẩm

- Máy tính, các phiếu học tập …

- Các phần mềm hỗ trợ dạy học trực tuyến: ZoomMeeting, Classpoint, Padlet, Azota.vn, ...

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- SGK, vở ghi bài, vở soạn

- Chuẩn bị bài theo hướng dẫn của GV

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. GIỚI THIỆU BÀI HỌC VÀ LỜI ĐỀ TỪ**

**B. KHÁM PHÁ TRI THỨC NGỮ VĂN**

**C. ĐỌC VĂN BẢN VÀ THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 18:** **ĐỌC VĂN BẢN 1**

***CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (tiếp)***

**(Xuân Quỳnh)**

**1. TRƯỚC GIỜ HỌC**

GV hướng dẫn HS :

- Nắm vững phần Tri thức ngữ văn trong SGK (trang 39).

- Ghi nhớ một số thông tin về tác giả Xuân Quỳnh và văn bản *Chuyện cổ tích về loài người.*

- Đọc kĩ văn bản theo hướng dẫn: Đọc kĩ từng phần VB. Khi đọc mỗi khổ thơ thì chú ý đến ô chỉ dẫn tương ứng về chiến lược đọc và thực hiện những chỉ dẫn đó hoặc trước khi đọc từng khổ, đọc lướt ô chỉ dẫn về chiến lược đọc để hiểu được các chỉ dẫn và thực hiện chiến lược đọc.

- Soạn bài: trả lời câu hỏi số 2, 3, 4, 5 (SGK trang 43) và thực hiện phiếu học tập.

**2. TRÊN LỚP**

**2.1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a. Mục tiêu:** Thu hút sự chú ý, tạo hứng thú để học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung**: GV dẫn dắt vào bài

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS**  **và sản phẩm cần đạt** |
| GV dẫn dắt, kết nối và giới thiệu bài | HS lắng nghe |

**2.2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu**:

- HS nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ;

- HS hiểu những tâm tư, tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ qua những hình ảnh, biện pháp nghệ thuật, nhạc điệu... ;

- Học sinh rút ra được những bài học về ứng xử với thiên nhiên, con người.

**b . Nội dung**: HS đọc văn bản, vận dụng các tri thức công cụ trong phần “Tri thức ngữ văn” vào đọc hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản; trả lời các câu hỏi sau khi đọc.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS**  **và sản phẩm cần đạt** |
| **I/ Tìm hiểu chung** | |
| **1. Tác giả**  **2. Tác phẩm** | |
| **II/ Đọc – tìm hiểu văn bản** | |
| **1/ Thế giới khi trẻ con ra đời**  **2/ Thế giới sau khi trẻ con ra đời**  **a/ Sự biến đổi của thiên nhiên** | |
| - GV yêu cầu HS đọc khổ 2 của bài thơ.  - GV gọi HS trình bày kết quả trên phiếu chuẩn bị bài  - GV hỏi: ***Tìm các chi tiết thể hiện vai trò của thiên nhiên với trẻ con trong khổ 2. Qua đó em thấy thiên nhiên có ý nghĩa gì với con người?***  - GV định hướng sản phẩm  - GV chuyển ý. | **-** HS đọc văn bản  - HS trình bày kết quả chuẩn bị bài trên phiếu, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - HS suy nghĩ, trả lời cá nhân  **\* Sản phẩm dự kiến 1: *(Phụ lục 1)***  **\* Sản phẩm dự kiến 2:**  - Nghệ thuật: nhân hóa, so sánh, điệp từ, cách sử dụng từ ngữ giàu sức gợi.  => Thiên nhiên phong phú tươi đẹp, sinh động và gần gũi với trẻ thơ.  =>Thiên nhiên nâng đỡ, góp phần nuôi dưỡng trẻ em hoàn thiện về thể chất, trưởng thành về nhận thức và tâm hồn. |
| **b/ Sự xuất hiện của những người thân trong gia đình** | |
| - GV yêu cầu HS đọc khổ 3, 4, 5 của bài thơ. | **-** HS đọc văn bản |
| - GV hỏi: ***Tìm các chi tiết thể hiện tình cảm của mẹ, bà và bố với trẻ con.***  *-* GV nhận xét và dẫn dắt | - HS trả lời cá nhân |
| - GV tổ chức trò chơi: ***Em yêu văn học***  - Luật chơi, câu hỏi: ***(Phụ lục 2)***    - GV định hướng kiến thức | - HS lắng nghe yêu cầu của GV  - HS dẫn dắt trò chơi  - HS tham gia trò chơi    - HS lắng nghe, theo dõi  **\* Sản phẩm dự kiến: *(Phụ lục 3)*** |
| - GV tổ chức thảo luận nhóm:  + Nội dung: ***Theo cách nhìn của nhà thơ, điều bố dành cho trẻ có gì khác so với điều bà và mẹ dành cho trẻ ?***  + Thời gian: 5 phút  + Hình thức: Thảo luận nhóm (HS chọn nhóm)  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV định hướng kiến thức về vai trò của mẹ, bà, bố.  - GV bình, mở rộng vấn đề | - HS đọc câu hỏi và nhiệm vụ học tập  - HS tham gia thảo luận và thư kí ghi lại kết quả.  - Đại diện nhóm trả lời  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe và ghi bài  ***\* Dự kiến sản phẩm:***  - Mẹ: Chăm sóc, nhắn nhủ ân cần về cách sống đẹp  - Bà: Bài học về triết lí sống nhân hậu, ở hiền gặp lành.  - Bố: Giúp trẻ trưởng thành về trí tuệ |
| - GV hỏi: ***Qua lời gửi của tác giả, em cảm nhận được điều gì về tình cảm của Xuân Quỳnh dành cho trẻ em ?***  - GV nhận xét và định hướng về nội dung của thơ Xuân Quỳnh kết nối với chủ đề bài học. | - HS trả lời trong cửa sổ chat của phần mềm Zoom.  ***\* Dự kiến sản phẩm***: Yêu quý, trân trọng…  - HS lắng nghe |
| - GV tổ chức hoạt động chia sẻ: Ghi lại những suy nghĩ của em qua những điều mà nhà thơ gửi gắm  - GV nhận xét liên hệ bài học nhận thức, hành động | - HS chia sẻ qua ứng dụng trực tuyến  ***\* Dự kiến sản phẩm:*** Bảo vệ thiên nhiên; trân trọng gia đình; yêu quý mẹ, bà, bố…  - HS lắng nghe |
| \* GV tổng kết tiết học và hướng dẫn về nhà cho học sinh:  + Ôn lại kiến thức tiết 17, 18  + Chuẩn bị câu hỏi số 6, 7, 8 (SGK – trang 43) và nội dung phần viết kết nối với đọc. | - HS lắng nghe và tiếp nhận |
| **c/ Sự xuất hiện của người thầy** | |
| **III. Tổng kết**  **1. Thể thơ, vần và nhịp**  **2. Ngôn ngữ thơ: Nhạc điệu; hình ảnh; biện pháp tu từ**  **3. Tình cảm, cảm xúc trong bài thơ** | |

**2.3. Hoạt động 3**: **Luyện tập - Vận dụng**

|  |
| --- |
| **IV. LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG** |
| 1. Kết nối văn bản với đời sống  2. Viết đoạn văn kết nối với đọc |

**3. Sau giờ học:**

- GV hướng dẫn HS học ở nhà

- GV yêu cầu học sinh chuẩn bị bài mới: Đọc văn bản “*Mây và sóng*”

--------------------------------------------------------------

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **SỰ BIẾN ĐỔI CỦA THIÊN NHIÊN** | **GỌI TÊ N NGHỆ THUẬT** |
| **HÌNH ẢNH** | - Mặt trời nhô cao  - Cây cao bằng gang tay  - Lá cỏ bằng sợi tóc  - Cái hoa bằng cái cúc  - Những làn gió thơ ngây  - Sông bắt đầu làm sông  Sông cần đến mênh mông  - Biển có từ thuở đó  Biển thì sinh ý nghĩ  Biển sinh cá sinh tôm  Biển sinh những cánh buồm.  - Đám mây cho bóng rợp  Trời nắng mây theo che  - Đường có từ ngày đó. | - So sánh  - Nhân hóa  - Điệp từ  - Điệp từ  - Nhân hóa |
| **MÀU SẮC** | - Màu xanh bắt đầu cỏ  Màu xanh bắt đầu cây  - Màu đỏ làm ra hoa | - Điệp ngữ |
| **ÂM THANH** | Tiếng chim hót:  Tiếng hót trong bằng nước  Tiếng hót cao bằng mây | - So sánh |
| **ÁNH SÁNG** | Ánh sáng của mặt trời |  |

**Phụ lục 1**

**1/ Phiếu chuẩn bị bài**

**2/ Nêu cảm nhận của em về sự biến đổi của thiên nhiên**

Nghệ thuật: Nhân hóa, so sánh, điệp từ, sử dụng từ ngữ biểu cảm

🡪 Thiên nhiên phong phú, tươi đẹp, sinh động; gần gũi với trẻ thơ.

**Phụ lục 2**

**\* Luật chơi:**

1/ Có 6 câu hỏi liên quan đến ca dao và truyện cổ tích Việt Nam

2/ Thời gian vừa suy nghĩ, vừa trả lời là 15 giây/ 1 câu

3/ Bạn giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời. Trả lời đúng, bạn được 1 phần quà; trả lời sai, cơ hội trả lời cho các bạn còn lại.

\* **Câu hỏi:**

1/ *Cái bống*trong bài ca dao:

*Cái bống là cái bống bang*

*Khéo sảy khéo sàng cho mẹ nấu cơm*

*Mẹ bống đi chợ đường trơn*

*Bống ra gánh đỡ chạy cơn mưa ròng.*

là một em bé như thế nào?

- **Ngoan, hiếu thảo, yêu thương, giúp đỡ cha mẹ**

2/ Kể tên những câu chuyện cổ tích xuất hiện trong 3 câu thơ sau: *Chuyện con cóc, nàng tiên/ Chuyện cô Tấm ở hiền/ Thằng Lí Thông ở ác*

**- Truyện: *Cóc kiện trời, Nàng tiên ốc, Ba cô tiên, Tấm Cám, Thạch Sanh***

3/ Truyện cổ tích *Tấm Cám* và *Thạch Sanh* đều nói lên ước mơ nào của ông cha ta?

**- Ước mơ về lẽ công bằng, người ở hiền sẽ gặp lành, ở ác sẽ bị quả báo.**

4/ Bài học được tác giả dân gian gửi gắm trong truyện *Cóc kiện trời* là gì?

**- Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh**

5/ Truyện *Nàng tiên ốc* và *Ba cô tiên* khuyên chúng ta cần có thái độ sống như thế nào?

**- Lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp.**

**Phụ lục 3**

|  |  |
| --- | --- |
| Cái bống | Ngoan, hiếu thảo, yêu thương, giúp đỡ cha mẹ |
| Con cò | Tuy hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm nhưng cò vẫn giữ tấm lòng trong sạch. |
| Truyện cổ tích *Tấm Cám* và *Thạch Sanh* | Ước mơ về lẽ công bằng, người ở hiền sẽ gặp lành, ở ác sẽ bị quả báo |
| *Cóc kiện trời* | Đoàn kết sẽ tạo nên sức mạnh |
| Truyện *Nàng tiên ốc* và *Ba cô tiên* | Lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp. |